TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 104/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú Đông, ngày 09 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 79/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Ngô Hoàng H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp Bà T xã Phú Đ , huyện A, tỉnh B

- Bị đơn: Chị Thạch Thị N, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp Bà T, xã Phú Đ , huyện A tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Hoàng H và chị Thạch Thị N .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Thạch Thị N được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Thị Ngọc Tr, sinh ngày 14/6/2015. Anh Hưng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Tr hàng tháng 650.000 đồng. Thời gian thực hiện cấp dưỡng khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

+ Anh H tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 48828 ngày 11/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A nên anh H đã nộp xong án phí.

+ Chị N không phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. A;
- UBND xã Phú Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân T